

Số: 11/2024/QĐST-KDTM

Mỹ Hào, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST – KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Văn K - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã M II Phòng G.

Địa chỉ: Đường N, phường D, thị xã M, Hưng Yên

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1965

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987

- Chị Lỗ Thị H, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã M, Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn V1, bà Vũ Thị T, anh Nguyễn Văn D, chị Lô Thị H đều thống nhất được:

2.1. Ông Nguyễn Văn V1 và bà Vũ Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N đến ngày 26/8/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-NVV ngày 24/02/2017 tổng cộng là 351.717.014 (ba trăm năm mươi một triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, không trăm mười bốn) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 187.000.000 (một trăm tám mươi bảy triệu) đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 146.725.347 (một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi bảy) đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 17.991.667 (mười bảy triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

2.2. Kể từ ngày 27/8/2024, ông Nguyễn Văn V1 và bà Vũ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-NVV ngày 24/02/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

2.3. Về phương án trả nợ chia làm 13 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 15/9/2024, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 46.750.000 (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nợ gốc.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 15/10/2024, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 46.750.000 (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nợ gốc.

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 15/11/2024, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 46.750.000 (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nợ gốc.

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 15/12/2024, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 46.750.000 (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nợ gốc.

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 15/01/2025, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 15/02/2025, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 15/3/2025, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 8: Chậm nhất đến ngày 15/4/2025, ông V1, bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu

trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 9: Chậm nhất đến ngày 15/5/2025, ông **V1**, bà **T** phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 10: Chậm nhất đến ngày 15/6/2025, ông **V1**, bà **T** phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 11: Chậm nhất đến ngày 15/7/2025, ông **V1**, bà **T** phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.627 (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng nợ lãi trong hạn.

+ Kỳ 12: Chậm nhất đến ngày 15/8/2025, ông **V1**, bà **T** phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.589.625 đồng trong đó nợ lãi trong hạn 2.598.958 (hai triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng và nợ lãi quá hạn 17.991.667 (mười bảy triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

+ Kỳ 13: Chậm nhất đến ngày 15/9/2025, ông **V1**, bà **T** phải thanh toán cho ngân hàng lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2024 trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-NVV ngày 24/02/2017 cho đến ngày ông **V1**, bà **Thanh thanh t** xong nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông **V1**, bà **T** không trả được nợ hoặc vi phạm thời hạn thanh toán một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì **Ngân hàng N** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐTC-NVV ngày 26/9/2012 ký giữa **Ngân hàng N** và ông **V1**, bà **T**. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 20, diện tích 185m² địa chỉ thửa đất: **Phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE848159 do **UBND huyện M** cấp ngày 20/7/2012 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông **V1**, bà **T** để thu hồi nợ cho ngân hàng.

2.5. Trường hợp kê biên phát mãi tài sản thế chấp không đủ thì ông **V1**, bà **T** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

2.6. Ông **Nguyễn Văn V1**, bà **Vũ Thị T** có cho anh **Nguyễn Văn D**, chị **Lỗ Thị H** xây nhà 03 tầng công trình phụ khép kín trên thửa đất số 82, tờ bản đồ số 20, diện tích 185m² địa chỉ thửa đất: **Phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE848159 do **UBND huyện M** cấp ngày 20/7/2012 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông **V1**, bà **T**. Trường hợp ông **V1**, bà **T** không trả được nợ, anh **D** và chị **H** đồng ý để cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất, nhà ở gồm cả nhà 03 tầng công trình phụ khép kín do anh **D**, chị **H** xây dựng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 20, diện tích 185m² địa chỉ thửa đất: **Phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE848159 do **UBND huyện M** cấp

ngày 20/7/2012 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông **V1**, bà **T** để Ngân hàng thu hồi nợ.

2.7. Án phí: Ông **Nguyễn Văn V1**, bà **Vũ Thị T** phải chịu 8.792.900 (Tám triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm) đồng (làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại **Ngân hàng N** số tiền tạm ứng án phí 8.725.000 (Tám triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001577 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh